

Giáo án Tiếng Việt lớp 1 bài 6: ơ, d**BÀI 6: ơ, d****I. MỤC TIÊU:****1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các âm và chữ cái **ơ, d** ; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **ơ, d** với các mô hình “âm đầu + âm chính” ; “âm đầu + âm chính + thanh”.
- Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm **ơ**, âm **d**
- Biết viết trên bảng con các chữ **ơ** và **d** và tiếng **cờ**, **da**.

2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:

- Khởi gợi tình yêu thiên nhiên.
- Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

II. CHUẨN BỊ:

- Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.
- Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập 5.
- Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh làm bài tập 6 (tập viết).
- Vở Bài tập Tiếng Việt .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**Tiết 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (3 phút)	

- Ôn định	
- Kiểm tra bài cũ	
+ GV gọi học đọc các chữ cở, cợ	- 2 HS đọc bài
+ GV cho học sinh nhận xét bài đọc	
- Giới thiệu bài	
+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ học bài về âm ơ và chữ ơ; âm d và chữ d. + GV ghi chữ ơ, nói: ơ + GV ghi chữ d, nói: d (dờ)	- Lắng nghe - 4-5 em, cả lớp : ơ - Cá nhân, cả lớp : d(dờ)
+ GV nhận xét, sửa lỗi phát âm cho HS - GV giới thiệu chữ Ơ, D in hoa dưới chân trang 17	- HS lắng nghe - HS quan sát.
2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)	
Hoạt động 1. Khám phá (15 phút)	
Mục tiêu: Nhận biết các âm và chữ cái ơ, d ; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có ơ, d với các mô hình “âm đầu + âm chính” ; “âm đầu + âm chính + thanh”.	
2.1. Dạy âm ơ, chữ ơ	
- GV trình chiếu lên bảng lá cờ	- HS quan sát

- Đây là cái gì? - GV ghi chữ cờ - GV nhận xét	- HS : Đây là lá cờ - HS nhận biết c, ơ, dấu huyền = cờ - HS đọc cá nhân-tổ-cả lớp: cờ				
* Phân tích					
- GV viết bảng mô hình chữ cờ - GV chỉ tiếng cờ và mô hình tiếng cờ <table border="1"> <tr> <td colspan="2">cờ</td></tr> <tr> <td>c</td><td>ơ</td></tr> </table> - GV hỏi: Tiếng cờ gồm những âm nào?	cờ		c	ơ	- Theo dõi - HS trả lời nối tiếp: Tiếng cờ gồm có âm c đứng trước và âm ơ đứng sau; có thanh huyền đặt trên âm ơ.
cờ					
c	ơ				
* Đánh vần. - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay: + Chập hai tay vào nhau để trước mặt, phát âm : cờ + Vừa tách bàn tay trái ra, ngả về bên trái, vừa phát âm: cờ + Vừa tách bàn tay phải ra, ngả về bên phải,	- Quan sát và cùng làm với GV - HS làm và phát âm cùng GV - HS làm và phát âm cùng GV				

vừa phát âm: huyền + Vừa chập hai bàn tay lại, vừa phát âm: cờ. - GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: cơ-huyền-cờ	- HS làm và phát âm cùng GV - HS làm và phát âm cùng GV - HS làm và phát âm cùng GV theo từng tổ. - Cá nhân, tổ nối tiếp nhau đánh vần: cơ-huyền-cờ - Cả lớp đánh vần: cơ-huyền-cờ
2.2. Dạy âm d, chữ d	
- GV trình chiếu lên bảng lá cờ 	- HS quan sát
- Đây là cái gì? - GV ghi chữ da - GV nhận xét	- HS : Đây là cặp da - HS nhận biết d, d = da - HS đọc cá nhân-tổ-cả lớp: da
* Phân tích	
- GV viết bảng mô hình chữ da - GV chỉ tiếng da và mô hình tiếng da da	- Theo dõi

d a - GV hỏi: Tiếng da gồm những âm nào?	- HS trả lời nối tiếp: Tiếng da gồm có âm d đứng trước và âm a đứng sau.
* Đánh vần. - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay: + Chập hai tay vào nhau để trước mặt, phát âm : da + Vừa tách bàn tay trái ra, ngả về bên trái, vừa phát âm: d + Vừa tách bàn tay phải ra, ngả về bên phải, vừa phát âm: a + Vừa chập hai bàn tay lại, vừa phát âm: da. - GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: d-a-da	- Quan sát và cùng làm với GV - HS làm và phát âm cùng GV - HS làm và phát âm cùng GV - HS làm và phát âm cùng GV - HS làm và phát âm cùng GV - HS làm và phát âm cùng GV theo từng tổ. - Cá nhân, tổ nối tiếp nhau đánh vần: d-a-da - Cả lớp đánh vần: d-a-da
* Củng cố: - Các em vừa học hai chữ mới là chữ gì? - Các em vừa học tiếng mới là tiếng gì?	- Chữ ơ và chữ d

- GV chỉ mô hình tiếng cờ, đa	- Tiếng cờ, đa - HS đánh vần, đọc trơn : cờ-huyền-cờ; d-a-da.
2. Hoạt động : Luyện tập (20 phút) * Mục tiêu: Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm đ , âm e	
2.1. Mở rộng vốn từ. (BT2: Tiếng nào có âm ơ.	
a. Xác định yêu cầu. - GV nêu yêu cầu của bài tập : Các em nhìn vào SGK trang 16 (GV giơ sách mở trang 16 cho HS quan sát) rồi nói to tiếng có âm ơ . Nói thầm (nói khẽ) tiếng không có âm ơ .	- Học sinh lắng nghe yêu cầu và mở sách đến trang 16.
b. Nói tên sự vật - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng sự vật. - GV chỉ từng hình yêu cầu cả lớp nói tên từng sự vật. - Cho HS làm bài trong vở Bài tập	- HS lần lượt nói tên từng con vật: <i>nơ, chợ, rổ, phở, mơ, xe.</i> - HS nói đồng thanh - HS làm cá nhân nói ơ với từng hình chứa tiếng có âm ơ trong vở bài tập.
c. Tìm tiếng có âm ơ. - GV làm mẫu: + GV chỉ hình nơ gọi học sinh nói tên sự vật.	- HS nói to nơ (vì tiếng nơ có âm ơ)

+ GV chỉ hình xe gọi học sinh nói tên con vật. * Trường hợp học sinh không phát hiện ra tiếng có âm ơ thì GV phát âm thật chậm, kéo dài để giúp HS phát hiện ra.	- HS nói thầm xe (vì tiếng xe không có âm ơ)
<i>d. Báo cáo kết quả.</i> - GV chỉ từng hình mời học sinh báo cáo kết quả theo nhóm đôi. 	+ HS1 chỉ hình 1- HS2 nói to : nơ + HS1 chỉ hình 2- HS2 nói to : chợ + HS1 chỉ hình 3- HS2 nói thầm : rồ + HS1 chỉ hình 4- HS2 nói to : phở + HS1 chỉ hình 5- HS2 nói to : mơ + HS1 chỉ hình 6- HS2 nói thầm : xe
- GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn, bất kì, mời học sinh báo cáo kết quả.	- HS báo cáo cá nhân
- GV chỉ từng hình yêu cầu học sinh nói. - GV đố học sinh tìm 3 tiếng có âm ơ (Hỗ trợ HS bằng hình ảnh)	- HS cả lớp đồng thanh nói to tiếng có âm ơ, nói thầm tiếng không có âm ơ. - HS nói (bờ, tờ, chờ,...)
2.2. Mở rộng vốn từ. (Bài tập 3: Tìm tiếng có âm d)	

a. Xác định yêu cầu của bài tập	
- GV nêu yêu cầu bài tập : Vừa nói to tiếng có âm d vừa vỗ tay. Nói thầm tiếng không có âm d.	- HS theo dõi
b. Nói tên sự vật. - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời 1 học sinh nói tên từng sự vật. - GV chỉ từng hình yêu cầu cả lớp nhắc tên từng sự vật. - Cho HS làm bài trong vở Bài tập	- HS lần lượt nói tên từng con vật: dê, đé, khi, dâu, dừa, táo. - HS nói đồng thanh (nói to, nói nhỏ) - HS làm cá nhân nói d với từng hình chứa tiếng có âm d trong vở bài tập
c. Báo cáo kết quả. - GV chỉ từng hình mời học sinh báo cáo kết quả theo nhóm đôi.	+ HS1 chỉ hình 1- HS2 nói to : dê + HS1 chỉ hình 2- HS2 nói to : đé + HS1 chỉ hình 3- HS2 nói thầm : khi + HS1 chỉ hình 4- HS2 nói to : dâu + HS1 chỉ hình 5- HS2 nói to: dừa + HS1 chỉ hình 6- HS2 nói thầm : xe
- GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn, bất kì, mời học sinh báo cáo kết quả	- HS báo cáo cá nhân
- GV chỉ từng hình yêu cầu học sinh nói.	- HS cả lớp đồng thanh nói to tiếng có âm d,

- GV đố học sinh tìm 3 tiếng có âm c (Hỗ trợ HS bằng hình ảnh)	nói thầm tiếng không có âm d . - HS nói (dao, dong, dinh...)
* <i>Củng cố:</i>	
+ Các em vừa học 2 chữ mới là chữ gì? + Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì? - Y/c Hs ghép tiếng cờ, da - GV cùng HS nhận xét.	- Chữ ơ và chữ d - Tiếng cờ, da - HS ghép bảng cài tiếng cờ, da
Tiết 3	
2.4. Tập đọc	
a. Luyện đọc từ ngữ.	
- GV trình chiếu hình ảnh của bài Tập đọc.  cờ cá cờ da cá cổ cò	
- GV hướng dẫn học sinh đọc từ dưới nổi hình:	- HS đánh vần (hoặc đọc trơn)
+ GV ghi chữ dưới hình 1	- HS đọc (cá nhân – lớp): cờ
+ GV ghi chữ dưới hình 2	- HS đọc (cá nhân – lớp): cá cờ
+ Giải nghĩa từ cá cờ: cá cờ là loài cá nhỏ, vây và vẩy có nhiều sắc màu đẹp như cờ ngũ sắc.	
+ GV ghi chữ dưới hình 3	- HS đọc (cá nhân – lớp): da cá

+ Hình trong bài là da của cá da trơn.	
+ GV ghi chữ dưới hình 4	- HS đọc (cá nhân – lớp): cồ cồ
+ Cồ cồ rất đặc biệt vì nó rất dài.	
- GV chỉ hình theo các thứ tự đảo lộn	- HS đọc cá nhân
b. Giáo viên đọc mẫu:	
- GV đọc mẫu 1 lần : cồ, cá cồ, da cá, cồ cồ.	- HS nghe
c. Thi đọc cả bài.	
- GV tổ chức cho học sinh thi đọc theo cặp.	- Từng cặp lên thi đọc cả bài
- GV cùng học sinh nhận xét	
- GV tổ chức cho học sinh thi đọc theo tổ.	- Các tổ lên thi đọc cả bài
- GV cùng học sinh nhận xét	
- GV tổ chức cho học sinh thi đọc cá nhân.	- Hs xung phong lên thi đọc cả bài
- GV cùng học sinh nhận xét	
* GV cho HS đọc lại những gì vừa học ở bài 6(dưới chân trang 16).	* Cả lớp nhìn SGK đọc cả 4 chữ vừa học trong tuần: o, ô, ơ, d.
2.4. Tập viết (Bảng con – BT 5)	
a. Viết : ơ, d	
* Chuẩn bị.	
- Yêu cầu HS lấy bảng con. GV hướng dẫn học sinh cách lấy bảng, cách đặt bảng con lên bàn, cách cầm phần khoảng cách mắt đến bảng (25-30cm), cách giơ	- HS lấy bảng, đặt bảng, lấy phần theo yc của GV

bảng, lau bảng nhẹ nhàng bằng khăn ẩm để tránh bụi.	
* <i>Làm mẫu.</i>	
- GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ơ, d cỡ vừa. - GV chỉ bảng chữ ơ, d	- HS theo dõi - HS đọc
- GV vừa viết mẫu từng chữ và tiếng trên khung ô li phóng to trên bảng vừa hướng dẫn quy trình viết : + Chữ ơ : viết như chữ o (1 nét cong kín), thêm 1 nét râu bên cạnh (phía trên, bên phải) không quá nhỏ hoặc quá to). + Chữ d : Cao 4 li, gồm 2 nét: nét cong kín (như chữ o) và nét móc ngược. Cách viết: Từ điểm dừng bút của nét 1 (o), lia bút lên ĐK 5 viết tiếp nét móc ngược sát nét cong kín.	- HS theo dõi
<i>b. Viết cờ, da</i>	
- GV treo bảng chữ: cờ, da - Mời HS đọc + GV yêu cầu học sinh nêu cách viết tiếng cờ . - GV yêu cầu học sinh nêu cách viết tiếng da .	- HS đọc (cá nhân- rõ) : cờ, da + Tiếng cờ : viết chữ c trước chữ ơ sau, dấu huyền viết trên đầu chữ ơ , chú ý nối giữa chữ c với chữ ơ . + Tiếng da : viết chữ d trước chữ a sau, chú ý nối giữa chữ d với chữ a .

<i>c. Thực hành viết</i> - Cho HS viết trên khoảng không - Cho HS viết bảng con - Cho học sinh viết đề	- HS viết chữ ơ, d lên khoảng không trước mặt bằng ngón tay trỏ. - HS viết bài cá nhân trên bảng con chữ ơ, d từ 2-3 lần. - HS viết bài cá nhân trên bảng chữ đề từ 2-3 lần
<i>d. Báo cáo kết quả</i> - GV yêu cầu HS giờ bảng con - GV nhận xét	- HS giờ bảng theo hiệu lệnh. - 3-4 HS giới thiệu bài trước lớp - HS khác nhận xét
- Cho HS viết chữ cờ, da - GV nhận xét	- HS xóa bảng viết tiếng cờ, da 2-3 lần - HS giờ bảng theo hiệu lệnh. - HS khác nhận xét
3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút) - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Về nhà làm lại BT5 cùng người thân, xem trước bài 7 - GV khuyến khích HS tập viết chữ ơ, d trên bảng con	- Lắng nghe

Tham khảo: <https://vndoc.com/giao-an-sach-canh-dieu>